

Số: KH1T-15/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 21/5-20/6/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/4-20/5/2025

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ từ ngày 21/4-20/5/2025 đã xuất hiện 02 đợt KKL vào ngày 28/4 và ngày 10/5. Trong đó, đợt KKL vào ngày 10/5 đã ghi nhận được tại Vịnh Bắc Bộ gió Đông Bắc mạnh cấp 6, giật cấp 8.

+ *Dông, lốc, sét*: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc, sét, mưa đá (*Bảng 1-Phụ lục*).

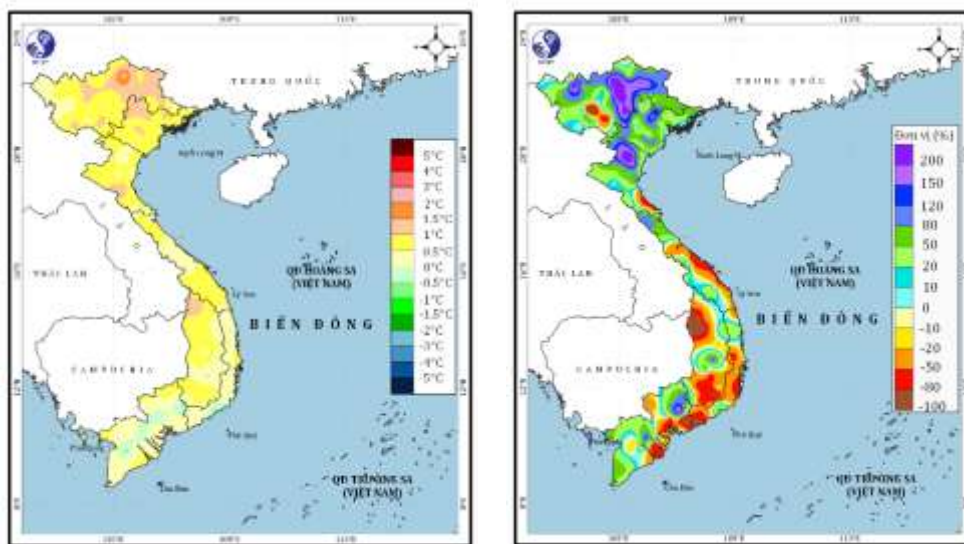
+ *Mưa diện rộng*: Trong thời kỳ từ ngày 21/4-20/5/2025, ở khu vực Bắc Bộ có mưa, mưa rào rải rác vào các ngày: 20-25/4, 27/4-01/5, 4/5, 10-11/5 và ngày 15-20/5. Trong đó đợt mưa ngày 15-20/5 nhiều nơi có mưa vừa, mưa to và dông, cục bộ có mưa rất to như: Tam Đường (Lai Châu) 139mm, Bắc Quang (Hà Giang) 180mm, Ngân Sơn (Bắc Kạn) 159mm, Bắc Ninh 116mm,... Khu vực Bắc và Trung Trung Bộ có 03 đợt mưa rào diện rộng và có nơi có dông vào các ngày 28-29/4, 10-11/5 và ngày 16-20/5. Khu vực Nam Trung Bộ có mưa rào rải rác và có nơi có dông vào ngày 01-02/5. Khu vực Nam Tây Nguyên và Nam Bộ mưa rào và dông gia tăng hơn về cả diện và lượng trong 20 ngày đầu tháng 5, đặc biệt từ ngày 10-11/5 một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày cao nhất vượt giá trị lịch sử (GTLS) (*Bảng 2-Phụ lục*).

+ *Nắng nóng (NN)*: Tại khu vực khu vực Bắc Bộ, NN xuất hiện tại các tỉnh Tây Bắc, Việt Bắc và Cao Bằng, Lạng Sơn vào các ngày: 23-24/4 và 02-09/5, riêng ngày 05, 08 và 09/5 NN lan rộng trên toàn Bắc Bộ; trong đó khu vực phía Tây Bắc Bộ có NN và NN gay gắt, khu vực phía Đông Bắc Bộ có NN gay gắt cục bộ. Khu vực Trung Bộ có NN trong các ngày 20-25/4 tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Phú Yên, riêng ngày 25/4 NN thu hẹp chỉ còn từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa; ngày 04-09/5 NN xuất hiện tại các tỉnh từ Nghệ An đến Phú Yên. Từ ngày 20/5 NN xuất hiện diện rộng trở lại trên toàn khu vực Trung Bộ (đợt NN này đang tiếp tục theo dõi). Nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt NN tại khu

vực Bắc Bộ và Trung Bộ thời kỳ qua phổ biến từ 35,0-38,0°C, có nơi trên 39,0°C. Đặc biệt thời đoạn ngày 07-9/5 tại các tỉnh Nghệ An-Hà Tĩnh đã quan trắc được một số trạm có nhiệt độ trên 40,0°C như tại: Quỳnh Châu (Nghệ An) 41,0°C, Tương Dương (Nghệ An) 41,2°C, Con Cuông (Nghệ An) 40,5°C, ...

Tại khu vực Bắc Tây Nguyên và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày NN, trong đó tại Nam Bộ, NN diện rộng chủ yếu tập trung tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ, kéo dài trong thời kỳ từ ngày 21/4-03/5, 5-9/5 và từ 11-16/5; nhiệt độ cao nhất thời kỳ qua phổ biến phổ biến 35,0-37,0°C, có nơi trên 37,0°C.

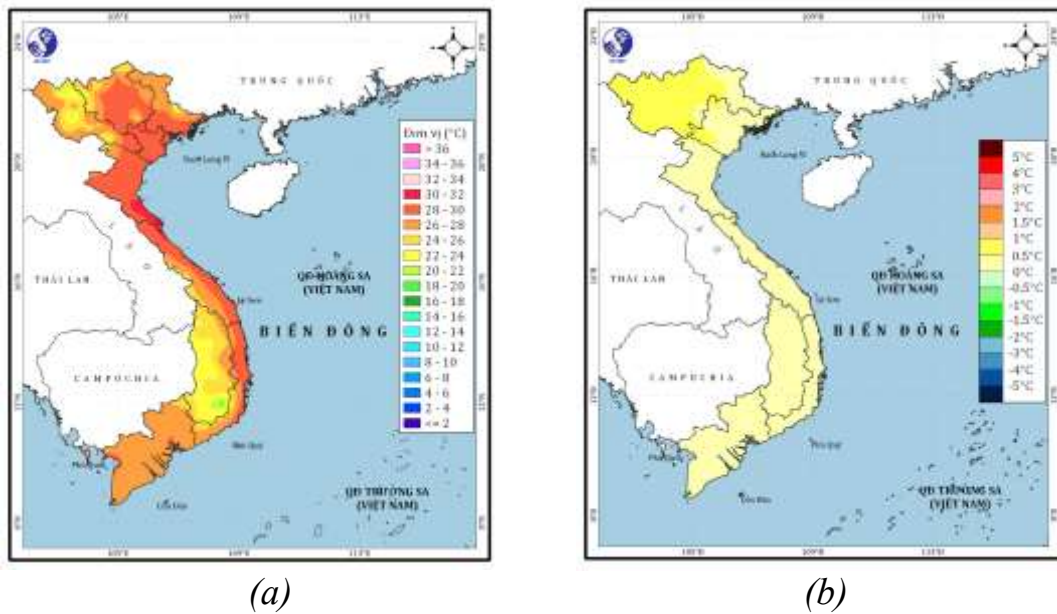
- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ)*: NĐTĐ tại hầu hết các khu vực trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5°C so với TBNN cùng thời kỳ; riêng một số nơi ở Nam Bộ NĐTĐ ở ngưỡng xấp xỉ so với TBNN (Hình 1a).



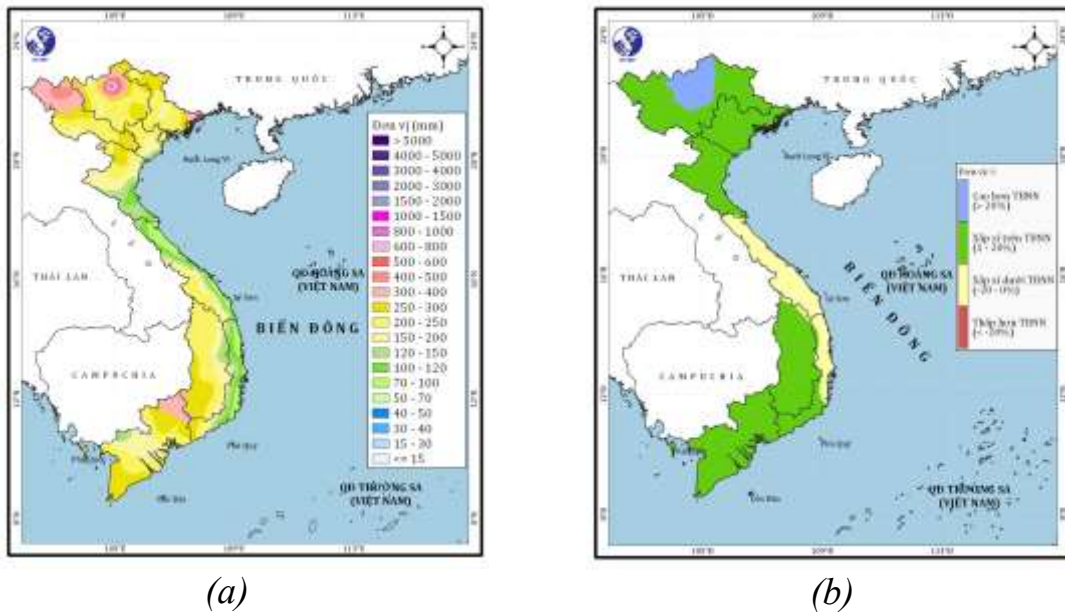
(a) (b)
Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 21/4-20/5/2025 và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 21/4-20/5/2025.

- *Lượng mưa*: Tổng lượng mưa (TLM) hầu hết các khu vực trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-50%, có nơi trên 50% so với trung bình nhiều năm (TBNN), riêng một số nơi ở vùng núi phía Bắc Bắc Bộ TLM cao hơn từ 120-150% có nơi trên 150%. Khu vực ven biển Trung và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên TLM phổ biến thấp hơn từ 20-50% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 1b).

2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng từ 21/5-20/6/2025



Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) từ ngày 21/5-20/6; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 21/5-20/6/2025



Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 21/5-20/6; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/5-20/6/2025

- **Nhiệt độ trung bình:** NĐTB trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN; riêng tại khu vực Tây Bắc Bắc Bộ cao hơn 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

- **Lượng mưa:** TLM tại khu vực vùng núi phía Bắc Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng cao hơn từ 10-25% so với TBNN. Khu vực Trung và Nam Trung Bộ TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20% so với TBNN; các khu vực khác phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ *Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ)*: Trong thời kỳ dự báo, có khả năng xuất hiện XTNĐ trên khu vực Biển Đông và ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 0,91 cơn).

+ *Nắng nóng*: Trong thời kỳ dự báo, NN tiếp tục xảy ra tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ; cường độ NN có khả năng gia tăng từ tháng 6/2025.

+ Trong thời kỳ dự báo, Khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện một số đợt mưa vừa, mưa to và dông. Gió mùa Tây Nam ở phía Nam tiếp tục gây ra các đợt mưa rào và dông ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.

+ Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- *Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội*: Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Hiện tượng NN, mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng. NN có khả năng gia tăng hơn, do đó có nguy cơ xảy ra tình trạng khô hạn, thiếu nước và tiềm ẩn các nguy cơ cháy nổ rất cao ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ. Đặc biệt đề phòng các đợt mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/5-20/6/2025

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trung)	Thời kỳ 21-31/5		Thời kỳ 01-10/6		Thời kỳ 11-20/6		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,0-26,0	70-120	25,5-26,5	60-110	25,5-26,5	50-90	25,5-26,5	190-290
Việt Trì (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	60-110	29,0-30,0	50-90	29,0-30,0	50-90	28,5-29,5	160-260
Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	80-140	28,5-29,5	60-110	28,5-29,5	50-90	28,0-29,0	220-320
Hà Đông (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	60-110	29,0-30,0	50-90	29,0-30,0	60-100	28,5-29,5	180-280
Vinh (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	50-80	30,0-31,0	15-30	30,5-31,5	25-50	29,5-30,5	100-170

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trung)	Thời kỳ 21-31/5		Thời kỳ 01-10/6		Thời kỳ 11-20/6		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	30-60	29,0-30,0	20-40	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	70-130
Nha Trang (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	20-40	29,0-30,0	10-20	29,0-30,0	10-20	29,0-30,0	40-70
Buôn Ma Thuột (Đài KTTV Nam Bộ và Tây Nguyên)	25,0-26,0	90-150	25,5-26,5	50-80	25,0-26,0	60-100	25,0-26,0	200-300
Châu Đốc (Đài KTTV Nam Bộ và Tây Nguyên)	28,0-29,0	40-70	28,0-29,0	30-60	27,5-28,5	25-50	28,0-29,0	100-170

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/6/2025

Tin phát ngày: 21/5/2025./.

Dự báo viên: Đỗ Thị Thanh Thủy

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1, Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong từ 21/4-20/5/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông, lốc	Dông lốc kèm lốc xoáy tại Gio Linh tỉnh Quảng Trị,	22/4/2025
Dông, lốc	- Dông lốc tại huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Tương Dương tỉnh Nghệ An, - Mưa đá kèm theo dông, gió lốc tại xã Gari huyện Tây Giang tỉnh Quảng Nam,	23/4/2025
Dông, lốc	- Dông kèm mưa lớn tại Bắc Kạn - Tại Kiên Giang - Tại Yên Thành, huyện Diễn Châu, huyện Hưng Nguyên - tỉnh Nghệ An	28/4/2025
Dông, lốc kèm mưa lớn	-Bắc Kạn, Kiên Giang -Các huyện Yên Thành, huyện Diễn Châu, huyện Hưng Nguyên - tỉnh Nghệ An	29/4/2025
Dông, lốc kèm mưa lớn	Hòn Đất, Kiên Giang	01/5/2025
Mưa, dông lốc, sét	Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai	07/5/2025
Dông, lốc, sét	Lào Cai, Sơn la, Tuyên Quang, Hòa Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định và Bình Dương	9-11/5/2025

Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày (mm) vượt GTLS trong thời kỳ từ 21/4-20/5/2025

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 5 (mm)	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Bảo Lạc (Cao Bằng)	66,0	2012	79,1	24/4/2025
Sầm Sơn (Thanh Hóa)	76,0	2014	82,2	28/4/2025
Phan Rí (Phan Giang)	54,0	2024	109,2	10/5/2025
Trị An (Đồng Nai)	141	1986	145,3	10/5/2025
Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	136,2	2022	170,2	11/5/2025